

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13-GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày 08-10-2025

*“Về việc ly hôn, tranh
chấp nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Lê Thị Hồng Minh.

2- Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Minh-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai.

Ngày 08 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Kim N, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp V, xã Q, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mặt tại tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Dương Ngọc L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai). Vắng mặt tại tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Kim N trình bày:* Chị và anh Dương Ngọc L tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai vào ngày 17/5/2022. Trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng được một vài tháng thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Lý do anh L không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên nhiều lần xảy ra cãi vã. Từ đó vợ chồng không còn tình cảm với nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai, phần ai nấy sống nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Ngọc L.

Về con chung: Chị và anh Dương Ngọc L có 01 (một) con chung tên là Dương Gia H, sinh ngày 05/7/2022, hiện nay con đang do chị trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng nên khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 30/9/2025, bị đơn anh Dương Ngọc L trình bày:*

Năm 2022 anh và chị Bùi Thị Kim N sau thời gian tìm hiểu đã kết hôn và được UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai cấp giấy Chứng nhận kết hôn số 18/2022 ngày 17 tháng 5 năm 2022. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó giữa anh và chị N bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau khiến cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được như mong muốn và hai vợ chồng ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Hiện tại anh đã không còn tình cảm với chị N nữa, nay chị N yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Dương Gia H, sinh ngày 05/7/2022. Nếu ly hôn anh đồng ý giao con Dương Gia H cho chị N nuôi dưỡng. Anh sẽ cấp dưỡng nuôi con khi có đủ điều kiện.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Thị Kim N yêu cầu ly hôn và có tranh chấp về nuôi con chung với anh Dương Ngọc L hiện đang cư trú tại tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai). Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì đây là vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của của Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai.

Chị Bùi Thị Kim N và anh Dương Ngọc L có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa vì bận công việc, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Bùi Thị Kim N và bị đơn anh Dương Ngọc L theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim N và anh Dương Ngọc L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị N và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên nhiều lần xảy ra cãi vã, vợ chồng không còn tin tưởng, yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Dương Ngọc L và anh L đồng ý ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để các bên đương sự hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ nhưng anh L đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã phân tích hậu quả của việc ly hôn, động viên chị N hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng chị N vẫn cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị N và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Kim N với anh Dương Ngọc L.

[3] Về nuôi con chung: Chị Bùi Thị Kim N với anh Dương Ngọc L có một con chung là Dương Gia H, sinh ngày 05/7/2022. Chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Gia H. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu H đang được chị N trực tiếp nuôi dưỡng, cháu H còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ và anh L cũng đồng ý giao cháu H cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung nên cần giao cháu Dương Gia H cho chị Bùi Thị Kim N được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Mặc dù đã được Hội đồng xét xử giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của người trực tiếp nuôi con nhưng chị Bùi Thị Kim N không yêu cầu anh Dương Ngọc L phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị Kim N và anh Dương Ngọc L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Kim N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim N được ly hôn với anh Dương Ngọc L.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Bùi Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Dương Gia H, sinh ngày 05/7/2022 đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2025.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Kim N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy hiện tại anh Dương Ngọc L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Kim N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị N đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003223 ngày 27/5/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 13-Gia Lai). Chị Bùi Thị Kim N đã nộp đủ án phí.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13-Gia Lai;
- UBND xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Đức